

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 47

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 26)

DẠ-MA THIÊN (Phần 12)

Bấy giờ, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà chỉ cho Thiên chúng kinh chép trong tháp Phật. Sau khi khiến cho tâm của Thiên chúng ấy được thuần thực rồi, Thiên chủ lại chỉ rõ về sự khổ não của sinh tử. Nó có vô lượng lỗi lầm chất đầy trong đó. Những nỗi khổ như là: Xa lìa những người mình thích, gần những người mình ghét, già chết, buồn rầu khóc lóc đều gồm đầy đủ. Sinh tử, thoái thất chứa đầy các việc khổ não.

Bấy giờ, thấy tâm của Thiên chúng đã được điều phục tốt, Thiên vương lại đem tâm thương xót tạo lợi ích cho chúng sinh, nói với họ:

–Thiên chúng các ông nên biết: Tất cả chư Thiên ai sống phóng dật chắc chắn sẽ chịu khổ não. Sau này đến giờ chết sẽ sinh tâm hối hận, hết sức nóng bức, khổ sở, mắc phải tai họa lớn. Lúc ấy, không thể dùng phương tiện gì mà thoát được, bị dây nghiệp trói buộc, dắt đi một mình không bè bạn. Hoặc người, hoặc rồng, hoặc địa ngục, khi sắp vào địa ngục bị dây trói của tử thần buộc, không có bạn đồng hành, chỉ có pháp thiện hoặc pháp bất thiện đi theo ở trong tất cả các biển chúng sinh.

Bấy giờ Thiên chúng ấy lại bạch Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Thưa Thiên chủ, đúng vậy! Vào lúc ấy sẽ không có một người bạn đồng hành, trừ pháp và phi pháp.

Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà bảo Thiên chúng:

–Thiên chúng các ông nên biết như vậy và phải biết khi ấy không có bạn đồng hành.

Thiên vương nói tiếp:

–Thiên chúng các ông nếu muốn hạt giống tìn tâm tăng trưởng, muốn được an lạc, hết khổ hoàn toàn thì nay ở trong cõi trời này có tháp báu bằng vàng Diêm-phù-na-đà, lưới bằng ngọc quý giá trùm bên trên, được trang trí bằng bảy cây trụ báu, đủ loại bảo vật, đủ loại ánh sáng. Đó là tháp của Phật Ca-na-ca Mâu-ni. Ta đang cùng tất cả Thiên chúng các ông đến viếng tháp ấy. Đến tháp rồi, sẽ lễ bái, cúng dường và vào trong tháp. Vào tháp rồi, sẽ xem hết tất cả các bài pháp có trong ấy. Xem rồi sẽ ghi nhớ, nhớ rồi sẽ tu hành để tự tạo lợi ích, ra khỏi sinh tử, tuần tự tiến đến Niết-bàn.

Khi ấy, sau khi nghe Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nói như vậy, Thiên chúng đều sinh tâm kính trọng, lìa bỏ tâm phóng dật, các căn được tịch tĩnh và cùng nhau hướng về tháp Phật Ca-na-ca Mâu-ni, thấy ánh sáng của tháp như đã nói ở trước. Bấy giờ, tất cả Thiên chúng đều cùng Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đến viếng tháp Phật ấy. Đến tháp Phật rồi, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà bảo Thiên chúng:

–Vì thương xót chúng sinh, Đức Phật Ca-na-ca Mâu-ni nói: “Tất cả các pháp đều vô thường”. Để làm lợi ích cho thế gian, vì thương xót chúng sinh nên hóa hiện điều ấy trên vách tháp Phật. Nay Thiên chúng! Nếu người nào gặp pháp ấy liền sinh tâm chán

lìa, thấy các pháp vô thường nên sinh tâm chán lìa. Những điều Đức Phật ấy dạy bảo, giáo hóa đều được hóa hiện trên vách tháp Phật đó.

Nói như vậy rồi, Thiên vương cùng Thiên chúng vào trong tháp Phật. Tháp ấy rộng mười do-tuần. Bên trong tháp cho thấy tất cả sinh tử đều vô thường, tất cả sự đầy đủ đều thoái thất, do nghiệp của mình dẫn dắt nên không được tự tại. Những cảnh giới khác nhau, sai biệt theo năm đường đều hóa hiện nơi vách tháp Phật, tương tự như hiện trong gương. Màu sắc của nó rõ ràng, y như cảnh thật, nơi nơi đều phân biệt rõ ràng như một bức tranh đủ màu.

Trong một gian nhà, nơi ấy ta thấy tám địa ngục là: Hắc thăng, Hợp, Kêu gào, Kêu gào lớn, Nóng, Rất nóng cho đến A-tỳ... Ta thấy chư Thiên bị đọa trong đó, bị gió nghiệp thổi làm đầu rơi xuống chân, toàn thân bốc cháy, màu lửa trên toàn thân giống như cây kim-thư-ca, bên trên cao đến cõi trời, dưới xuống đến địa ngục. Họ lớn tiếng kêu gào và bị tự mình lừa dối. Do nghiệp thiện đã hết, lại bị phóng dật lừa dối, nên sau khi hưởng hết thú vui tội bậc ở cõi trời, họ liền bị đọa vào chỗ rất khổ não là địa ngục, chỉ có một mình, không bạn bè. Họ lìa bỏ anh em và bè bạn thân thiết, đọa vào địa ngục không ai cứu được. Cảnh đầu tiên mà Thiên chúng các ông thấy rõ ràng trên vách tháp là cảnh trời Tứ Thiên vương bị đọa vào địa ngục. Trời Tứ Thiên vương có lỗi sát sinh, có lỗi trộm cắp.

Trời Tứ Thiên vương sát sinh thế nào? Lúc Thiên chúng đánh nhau với A-tu-la, giết A-tu-la, khi chư Thiên thắng, A-tu-la bại, chư Thiên đoạt lấy mũ đội đầu, thiết đao và tất cả của cải của A-tu-la, do nghiệp này hoặc nghiệp kia, nên họ bị đọa vào địa ngục. Do bị tâm lừa dối, họ tạo nghiệp như vậy ở trong cõi trời. Lúc bị thoái đọa, thân năm ấm diệt hết, họ theo thân trung ấm sinh trong địa ngục. Lúc rời bỏ chỗ vui ấy để nhận thân trung ấm, họ rất đau khổ. Khi ở trong thân trung ấm như vậy, họ đã khổ não không chịu nổi, huống gì là vào trong địa ngục chịu đủ loại khổ lớn. Đó là nghiệp lớn điều khiển các chúng sinh ấy. Trên trời thoái đọa, sinh trong địa ngục, Thiên chúng đều thấy sự biến hóa của Đức Thế Tôn ở trong tháp Phật.

Lại nữa, ở nơi khác trong tháp ấy, Thiên chúng thấy trời Tứ Thiên vương khi thoái đọa ra khỏi cõi trời, bị sinh trong ngạ quỷ. Vị Thiên ấy khi đã hưởng hết phước rồi sinh nơi đồng trống, chịu sự đói khát, khổ não. Từ lâu vị ấy mặc thiên y, nay tóc trên đầu che mặt, che thân khiến vị ấy sống một cách tối tăm. Thân của vị ấy như cây bị thiêu đốt, lỏa lồ không có quần áo, hoặc có vị mặc áo lửa, ở chỗ hoang vắng bị đói khát hành hạ thân, kêu la inh ỏi. Họ không thể kiếm được một chút nước như giọt sương. Họ sinh trong ba mươi sáu cảnh giới ngạ quỷ.

Trên vách tháp Phật, Thiên chúng trời Dạ-ma thấy chim quạ, chồn cáo mổ khoét mặt, hoặc mắt, hoặc miệng của những kẻ bị đọa. Họ thấy đất ở cõi trời ấy rất mềm dẻo, vui chơi rồi về sau lại sinh vào cảnh giới ngạ quỷ, đất cứng và nóng như lửa. Đất này do những bụi đất phiền não nóng bức hợp lại thành. Có những con trùng đen, mỏ bằng kim cương. Trong vách tháp Phật, Thiên chúng trời Dạ-ma thấy các quỷ kêu la ấy từ cõi trời thoái đọa xuống.

Lại nữa, ở cõi trời họ được ngửi mùi hương thơm, hoặc là Mạn-đà-la, hoặc là Cư-thế-xa và các loại hương thơm thù thắng khác, được ngửi hết thủy trăm ngàn loại hương. Về sau, họ phải sống ở nơi có phân và nước tiểu bất tịnh, hôi hám, hoặc là gò mả chứa tử thi thối rửa. Ngạ quỷ này phải ngửi vô lượng loại vật bất tịnh và không khí hôi hám uế tạp. Mũi họ có nhiều kiến lửa sinh sống đầy trong đó. Việc các ngạ quỷ ấy sinh trong

cõi nạ quý, ta có thể thấy trên vách trong tháp Phật.

Lại nữa, trước kia khi sống ở cõi trời có vô lượng loại thức ăn thơm ngon, màu sắc và mùi vị đáng ưa, đầy đủ hương thơm, đến khi mang thân nạ quý hý lộng thì chất bất tịnh nhất, khí hôi hám nhất và phân cũng khó có được. Trong một trăm năm, ngay cả phân, họ cũng chưa từng được ăn. Việc này được thấy trên vách ở một nơi trong tháp Phật. Việc ăn phân cũng được thấy trên vách tháp ấy.

Áo vị trời ấy mặc trên thân rất mềm mại, rờ vào rất láng. Nó do vô lượng châu báu dệt thành như sở thích của chư Thiên, rất đáng yêu. Ở cõi trời đã mặc áo như vậy, lại có gió trời thổi mang đủ loại hoa phủ kín thân. Về sau, do nghiệp thiện hết, họ sinh trong nạ quý, lõa hình không quần áo, thân mình sinh ra lông, lông rất nhiều, cứng và màu vàng che khắp. Trên khắp thân có trăm ngàn con trùng đen rúc rĩa, lại có nhiều loại trùng lửa ăn thân thể ấy. Người sinh làm nạ quý bị đói khát thiêu đốt thân, thường gầy ốm, mắt và mặt đều lở lói vì kêu khóc, chịu nỗi khổ của nạ quý một cách lâu dài, do phóng dật lửa dối nên từ trời thoái đọa xuống làm nạ quý.

Lại nữa, nơi cõi trời Dạ-ma, chư Thiên ở Sơn thọ cụ túc lại lần lượt thấy các chỗ khác trên vách tháp có cảnh trời Tứ Thiên vương thoái đọa làm các loài súc sinh ở đủ các nơi.

Tóm lại mà nói, họ sinh ở ba nơi là: nước, mặt đất và hư không.

Chúng sinh sinh dưới nước ăn nuốt lẫn nhau, chịu khổ não lớn, hoặc chịu khổ lạnh, hoặc chịu khổ nóng. Chúng sinh trên đất bị mặt trời thiêu đốt chịu khổ não lớn, bị đói khát bức bách thân, giết hại lẫn nhau, hoặc sợ bị trời buộc, chịu trăm ngàn loại khổ não không thể thoát. Súc sinh này bị gió nghiệp thổi, thọ các khổ não. Chúng sinh trên không hoặc tế hoặc thô, hoặc chim có thân lớn thường thích giết nhau, thọ vô số khổ não. Sau khi thoái đọa, chư Thiên ấy sinh trong súc sinh là do bị phóng dật lửa dối. Vị Thiên khác nếu không phóng dật thì tạo nghiệp thiện thù thắng. Người tu phước, từ trên trời thoái đọa xuống, sinh trong loài người, nhận quả báo theo nghiệp thiện của mình. Nếu không có nghiệp lành mà sinh trong loài người sẽ chịu khổ não theo sự tạo tác của mình, gồm có các bậc thượng, trung, hạ, có nghèo, có giàu, tùy nơi, tùy lúc màu sắc hoặc xấu hoặc đẹp, hoặc hay hoặc dở... đều thấy hiện trong tháp Phật ấy.

Nếu có nghiệp lành thích tu, thích làm, hoặc là giữ giới, tu tám Thánh đạo, giữ giới một cách vững chắc không vi phạm, không rò rỉ, khéo điều phục tâm ý, nhờ sức mạnh của ba nghiệp và uy lực của nghiệp lành vị ấy chắc chắn được hưởng quả báo tốt đẹp.

Hoặc nhờ sức mạnh của quy y Tam bảo, hoặc nhờ oai lực của việc bố thí vô úy cho chúng sinh, hoặc bố thí pháp, hoặc làm các việc tương tự khác, làm các việc lành, tư duy thường xuyên về pháp trong sạch khiến tâm vắng lặng. Kế đó là tu khẩu nghiệp khiến tâm trong sạch, can ngăn, khích lệ cha mẹ tu thí, giới, trí. Do tự thân đã có sức của nghiệp thiện nên có thể khuyến khích cha mẹ, hoặc nhờ sức bố thí, hoặc bố thí cho người bệnh, người nghèo khổ, hoặc đem thức ăn, nước uống cho người bệnh, hoặc đem thuốc và các vật cần dùng cho người bệnh không có thầy thuốc, hoặc nhờ không sát sinh, hoặc không trộm cắp, hoặc không tà dâm, không uống rượu, hoặc với tâm thiện đào giếng hay ao nước nơi đồng vắng xa xôi hiểm trở và bố thí các vật cần dùng, hoặc do nghiệp lực cúng dường Phật, Pháp, Tăng, hoặc do nghiệp lành chấp tay lễ bái, hoặc bố thí vô úy cho người ở đất nước bị nhiều kẻ quấy nhiễu, ở nơi nhiều người sợ hãi, người sợ đồng vắng nguy hiểm, hoặc người sợ đao, hoặc là nhờ nghiệp bố thí giường nằm, ngựa cưỡi, thuốc trị bệnh và đồ dùng cho các bậc Duyên giác, A-la-hán, hoặc là bảo

vệ ban vui cho vợ con, hoặc vào năm đói kém bố thí đồ ăn thức uống cho người đói. Nghiệp này là tối thiện vào bậc nhất, có thể thành tựu như nguyện cho đến Niết-bàn, ba loại Bồ-đề, hưởng gì là sinh Thiên. Ở cõi trời thoái đọa, sinh lại cõi trời, thấy trở lại sự hoạt động của cõi trời. Vị ấy thấy như vậy ở vách tháp Phật. Trong cõi trời ấy có đủ loại lưới nghiệp, vô lượng nhân duyên, dây nghiệp trói lấy vô lượng chúng sinh. Dây ấy giăng khắp trong nẻo sinh tử, giữ lấy các loài.

Bấy giờ trên vách tháp Phật, Thiên chúng cõi trời Dạ-ma ấy thấy trời Tứ Thiên vương có vô lượng sự thoái thất chịu khổ não lớn như Đức Thế Tôn Ca-na-ca Mâu-ni đã hóa hiện.

Lại quan sát trời Tam thập tam. Nơi vách tháp Phật, ta đã thấy sự khổ của trời Tứ Thiên vương, kể đó lại nghĩ xem trời Tam thập tam có như vậy không? Trên vách trong sạch ở nơi khác của tháp Phật, chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma thấy Đức Thế Tôn hóa hiện sự thật về sinh tử của thế gian. Họ bị xiềng xích nghiệp trói buộc nên hoặc khổ hoặc vui.

Kể đó, thấy trời Tam thập tam cũng như vậy, thọ vui theo nghiệp, sống theo nghiệp, hoặc là nghiệp lành, hoặc là nghiệp dữ. Vị Thiên ấy thọ vui, thọ khổ như nghiệp, hoặc đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hoặc trời, hoặc người đủ loại sai khác, bị vô lượng dây nghiệp trói buộc. Lại nữa, khi Thiên chúng ở cõi trời Tam thập tam phải trôi lăn trong các nẻo sinh tử, họ bị gió nghiệp thổi, ở trong ba cõi không có chỗ nào thọ nghiệp mà không nhận quả báo, hưởng gì là cõi trời Tam thập tam.

Nơi vách tháp trong sạch ấy lại thấy năm đường do nghiệp tạo ra, bị nghiệp trói buộc. Về sau, lại vào bảy địa ngục lớn là: Địa ngục Dây đen, địa ngục Hợp, địa ngục Kêu gào, địa ngục Kêu gào lớn, địa ngục Nóng, địa ngục Rất nóng chỉ trừ địa ngục lớn nhất là A-tỳ. Vì sao? Vì ở cõi trời không tạo nghiệp để bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Chư Thiên chỉ sinh vào trong bảy địa ngục lớn kia. Sau khi thoái đọa, chư Thiên ở trời Tam thập tam sinh vào địa ngục, hoặc là do sát sinh, hoặc do nghiệp khác.

Lúc chư Thiên đánh nhau với A-tu-la, liền bị mắc tội sát sinh. Cả hai cõi trời: Tứ Thiên vương và Tam thập tam đều mắc tội sát sinh, trộm cắp. Bốn cõi trời trên nữa thì không có như vậy. Trời Tứ Thiên vương và trời Tam thập tam đều tạo nghiệp như thế. Nghiệp của trời Tam thập tam vi tế, các trời khác không như vậy. Thiên chúng ở nơi vùng cây rậm rạp thấy nghiệp vi tế và sự thoái thất của trời Tam thập tam ở nơi vách tháp Phật.

Trong vườn Hoan hỷ của trời Tam thập tam có cây ba-lê-da chiếu ánh sáng khắp khu vườn, nơi điện đường nơi cây ấy, chư Thiên thọ hưởng đủ loại hoan lạc. Do nghiệp hết, bị lưới không biết đủ trói nên rơi vào địa ngục. Nỗi khổ mà trời Tam thập tam phải chịu khi đọa vào địa ngục lớn gấp mười lần nỗi khổ của trời Tứ Thiên vương. Vì sao? Vì cõi trời nào có cái vui lớn thì nỗi khổ về biệt ly cũng lớn hơn, nên hết sức khổ sở, lưu chuyển nối tiếp do nghiệp tăng lên rất mạnh mẽ. Như trong thân trời, tất cả các phần của thân đều mềm mại, do mất chuyển động mềm mại nên mất chịu khổ não cũng nhiều hơn.

Như vậy, ở nơi ấy lạc thú của trời Tam thập tam hơn hẳn lạc thú ở cõi trời Tứ Thiên vương, nên khi thoái thất, sự khổ não của trời Tam thập tam cũng lớn hơn. Tâm khổ não lớn, tâm khổ não nhiều, hai loại khổ - vui rất nhiều, không thể ví dụ. Trên trời rất vui, dưới địa ngục rất khổ, dây nghiệp trói buộc như rút từ bờ hiểm, khiến họ thọ vô lượng loại khổ não rất lớn. Thiên chúng trời Dạ-ma đã thấy sự thoái đọa của trời Tam

thập tam phóng dật ở nơi vách tháp Phật. Thấy rồi, Thiên chúng trời Dạ-ma ấy buồn rầu.

Lại nữa, nơi vách ở chỗ khác trong tháp Phật, trời Dạ-ma thấy sau khi thoái đọa, trời Tam thập tam đọa làm ngựa quý. Từ nơi rừng Hoan hỷ, rừng ánh sáng, nơi cung điện nguy nga, nơi vui chơi, họ thọ dục lạc cõi trời, ăn thức ăn thơm ngon của cõi trời, cung cấp đầy đủ cho thân thọ dục lạc trọn vẹn. Thọ hưởng cái vui thù thắng như vậy một thời gian dài rồi phải ăn phân và nước tiểu bất tịnh, khắp thân thể có các con trùng bất tịnh. Như vậy, họ quán thấy: Do sống phóng dật, chư Thiên cõi trời Tam thập tam bị đọa trong ngựa quý. Thấy vậy rồi, chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma rất buồn rầu.

Lại nữa, nơi vách ở chỗ khác trong tháp Phật, trời Dạ-ma thấy trời Tam thập tam sinh làm súc sinh, sau khi bị thoái đọa, hoặc là ở trong biển lớn làm cá di-nê, làm con ốc, cá ma-già-la, cá thư-ma-la, sinh làm loài trùng dữ giết hại lẫn nhau, bị đói khát bức bách thân, chịu vô lượng khổ, hoặc ở trên không làm loài chim giết hại lẫn nhau, thường sợ hãi, tâm luôn sợ chết, chịu các khổ não, hoặc ở gần bờ nước làm các loại thú ăn thịt lẫn nhau, chịu các khổ não.

Như đã nói, do nghiệp lành, trời Tứ Thiên vương sinh làm người. Lần lượt như vậy, do nghiệp thiện, trời Tam thập tam sinh làm người, đồng nghiệp với nhau, chịu các khổ não, bị sinh tử trôi buộc. Lúc chư Thiên thoái đọa, sẽ chịu vô lượng loại khổ não của cõi trời. Nỗi khổ này còn không thể chịu nổi, huống gì là nỗi khổ phải chịu khi ở trong thai người, nỗi khổ lúc sắp xuất thai ở thế gian, nỗi khổ lúc làm đứa bé sơ sinh, nỗi khổ lúc ra khỏi thai chưa thể đi được, lăn lóc trên đất, nỗi khổ lúc bò lổm ngổm, nỗi khổ vì thân thể không có sức lực, việc cần làm không làm được, ngu si la khóc không biết gì cả. Các loại khổ não đủ dạng như vậy, không thể nói hết. Tất cả Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc việc đó trên vách tháp Phật như thấy trong gương.

Các ngựa quý đói khát kia lệ thuộc vào người khác, không được tự tại, chịu lạnh, chịu nóng, bị gió thổi, bị mặt trời thiêu đốt, đi khắp nơi, ở đồng trống vắng. Các nỗi khổ như vậy có vô lượng loại, họ đều chịu đầy đủ, không thể nói hết. Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc đã thấy điều đó nơi vách tháp Phật. Thấy như vậy rồi, việc sinh tử ở thế gian có các loại khổ não gồm vô lượng loại đã được thấy trong vách ấy như bức họa thiện xảo.

Thấy điều hiếm có rồi, chư Thiên sinh tâm nhằm chán, suy nghĩ: “Chư Thiên hơn con người, con đường tốt nhất của loài người là cõi trời. Con đường tốt nhất của chư Thiên là cõi người. Lúc người sắp chết thì nguyện sinh Thiên. Lúc chư Thiên sắp thoái đọa thì nguyện sinh làm người. Con người thích cõi trời, chư Thiên thích cõi người. Sinh trong hai đường nhân, thiên này còn chịu khổ não như vậy, huống gì là sinh trong các đường ác khác, bị nghiệp chi phối.

Lại nữa, Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc thấy trên vách ở nơi khác trong tháp có trời Tam thập tam với Thiện pháp đường. Thoái đọa khỏi cõi trời ấy, sinh trong năm đường tùy theo nghiệp lực. Như đã nói ở trước, do nghiệp, vị trời thoái đọa ấy nếu thoái đọa khỏi cõi trời, sinh lại cõi trời cũng không hết khổ. Biết rằng sẽ bỏ mất thân trời cũ do ái biệt ly nên sinh ra sự sợ hãi. Sợ hãi về sự thoái thất ấy có rất nhiều cái khổ khác nhau, vị trời ấy đã thấy vô lượng khổ não. Kế đó, lại quan sát trên vách ở chỗ khác trong tháp Phật, thấy trời Đế Thích bị thoái đọa khỏi cõi trời đó phải xả bỏ tất cả các thứ như: vòng hoa báu, thiên y xinh đẹp có đủ loại ánh sáng, đồ trang sức có màu vàng rực, có ánh sáng thù thắng không thể ví dụ, sự đầy đủ các dục lạc thù thắng và sự đầy đủ năm dục. Do nghiệp của mình dẫn dắt nên đường ác mở cửa, bị phóng dật sai khiến, đọa vào địa

ngục, nga quý, súc sinh. Do nghiệp đã tạo ra, hoặc là nghiệp thiện, hoặc là nghiệp ác dẫn dắt nên thoái đọa như vậy. Trên vách bấu trong tháp Phật cho thấy có ba mươi hai vị Đế Thích đã lần lượt bị thoái đọa trong quá khứ.

Đế Thích đầu tiên tên là Yêm-thư-ma, đã làm vua trời Tam thập tam, do hết phước sinh vào trong biển làm cá có thân lớn là Ma-già-la. Khi làm người, vị ấy làm nghề đánh cá, thường bắt nhiều cá và cũng thường lễ Phật. Do lễ Phật nên được sinh vào trời Tam thập tam làm Đế Thích. Do sát sinh nên làm cá ở trong biển. Do nghiệp còn sót lại nên sinh làm súc sinh.

Lại nữa, trên vách ở nơi khác của tháp Phật, Thiên chúng ở vùng đất có đầy đủ cây cối lại thấy Đế Thích thứ hai tên là Tam-phù-đề. Khi làm người, vị ấy đã từng làm việc thiện là: Cho người bệnh ăn, hoặc cho Tỳ-kheo ăn với tâm thanh tịnh. Do nhân duyên đó, vị ấy được sinh lên cõi trời Tam thập tam, làm vua Đế Thích. Về sau hết phước, do nghiệp ác còn lại, phải làm con rắn mối. Người ấy vào đời trước, do tâm tà kiến giết rắn mối trong ngày trai giới của ngoại đạo. Do nhân duyên đó, người ấy sinh trong địa ngục. Khi ra khỏi địa ngục, do nghiệp còn sót lại, người ấy làm rắn mối.

Trên vách ở nơi khác trong tháp Phật, Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc của trời Dạ-ma lại thấy Đế Thích thứ ba tên là Ba-la-ca-xa, đã thọ hưởng hết thú vui của cõi trời và sắp thoái đọa. Lúc làm người, vị ấy đã nuôi dưỡng cha mẹ, chăm sóc cha mẹ khi họ ốm đau. Do nhân duyên đó, vị ấy được sinh làm vua Đế Thích ở cõi trời Tam thập tam. Do nghiệp hết, từ cõi trời ấy thoái đọa, vị ấy sinh làm nga quý. Trong thời quá khứ, vị ấy sinh ở chỗ khác, vào lúc mất mùa đói kém, vị ấy tích trữ nhiều lúa và đem bán mắc cho người, lừa dối họ. Vị ấy mong cầu về sau sẽ mất mùa, đói kém hơn, do nhân duyên này, vị ấy sinh vào địa ngục Hắc thằng. Vì nghiệp còn sót lại, vị ấy sinh làm nga quý có cổ họng như lỗ kim.

Lại nữa, Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc, thấy trên vách ở nơi khác trong tháp Phật có vô lượng loại sinh tử khổ não nên sinh tâm chán ngán.

Thấy vô lượng loại như vậy rồi, họ lại thấy vị Đế Thích thứ tư tên là Tác Ái. Sau khi thoái đọa khỏi cõi trời, vị này sinh làm heo. Thấy rồi, họ quán xem nghiệp lành của vị ấy, do nhân duyên gì mà được làm Đế Thích? Vào đời trước, vị ấy đem thuốc cho những người Bà-la-môn tà kiến bệnh nặng sắp chết uống và bảo họ với tâm thương xót: “Xin hãy uống thuốc này!”. Do nghiệp ấy, vị đó sinh vào đường lành, là cõi trời Tam thập tam và làm Đế Thích. Khi nghiệp lành hết, vị ấy đọa vào địa ngục. Khi ra khỏi địa ngục, do nghiệp còn sót lại, vị ấy sinh làm heo.

Thiên chúng lại quán nghiệp quả này do nhân duyên gì vị ấy lại sinh làm heo?

Đời trước, vị ấy thường thích săn bắn, giết hại nhiều chúng sinh, hoặc giết nhiều nai, hoặc giết nhiều heo. Do nghiệp này, khi chết sinh vào địa ngục Hoạt. Khi hết nghiệp này, do nghiệp còn sót lại, thọ sinh làm heo.

Trên vách ở nơi khác trong tháp Phật, Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc ở cõi trời Dạ-ma lại thấy vị Đế Thích thứ năm tên là Thiện Ý. Do nghiệp gì vị ấy sinh làm vua Đế Thích? Đời trước, vị ấy cứu sống người sắp bị sư tử ăn thịt. Với tâm thương xót, vị ấy đem người kia về nhà nuôi dưỡng nhiều ngày. Do nhân duyên này, nên vị ấy sinh lên cõi trời Tam thập tam, làm vua Đế Thích tên là Thiện Ý. Sau khi thoái đọa, vị ấy sinh trong địa ngục Thiêu đốt. Vì sao vị ấy sinh trong địa ngục đó? Vì đời trước vị ấy nói láo nên bị đọa vào địa ngục này.

Khi Đế Thích Thiện Ý thoái đọa khỏi cõi trời rồi, lại có Đế Thích kế tiếp tên

Kiều-thi-ca. Thiên chúng ở Sơn thọ cụ túc nơi cõi trời Dạ-ma thấy vị ấy trên vách ở nơi khác trong tháp Phật. Vị ấy có nghiệp gì mà được làm Đế Thích? Đời trước vị ấy là một Bà-la-môn giàu có, nhiều của cải. Vị ấy thiết lập trai hội ở nơi sang trọng, cúng dường đồ ăn, thức uống và tài vật cho những người đáng tôn trọng. Do nghiệp này, vị ấy được làm vua Đế Thích tên là Kiêu-thi-ca. Mặt khác, do trước kia vị ấy đã tạo vô lượng phước đức nên làm Đế Thích là Kiêu-thi-ca.

Lại nữa, trên vách ở nơi khác của tháp Phật, Thiên chúng ở vùng đất có đầy đủ cây cối thuộc trời Dạ-ma thấy chỗ của Đế Thích ở cõi trời ấy có oai lực thuyết pháp của Phật Thích-ca Mâu-ni, khiến Đế Thích ấy đóng cửa đường ác. Ở cõi trời thoái đọa rồi, vị ấy sinh ở trong loài người đến bảy lần như thế. Thấy hành vi đạo đức như vậy rồi, chư Thiên nơi cõi trời Dạ-ma sinh tâm thần phục.

Trên vách ở nơi khác của tháp Phật, ta thấy đường ác mà tất cả vua trời Đế Thích phải sinh vào, chỉ không thấy đường ác của Đế Thích Kiêu-thi-ca. Vì sao?

Bấy giờ, tất cả Thiên chúng bạch với Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Đường ác của tất cả Đế Thích khác đều được thấy. Vì sao không thấy đường ác của Đế Thích Kiêu-thi-ca? Vì sao thấy vị ấy chỉ lên xuống bảy lần chớ không phải tám lần?

Nghe hỏi xong, Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nói:

–Các ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho các ông nghe về con đường của Kiêu-thi-ca. Vì ta muốn nói cho các ông nghe lý do này nên đã dẫn các ông vào tháp Phật. Vào tháp rồi, ta sẽ nói chánh pháp cho các ông nghe. Vì sao? Vì tất cả các ông đều sống phóng dật. Do dục lạc cõi trời lừa dối, tâm bị ngu si mê muội, không nghe chánh pháp. Vì thế, để tạo lợi ích cho các ông, ta đã dẫn các ông vào trong tháp Phật, khiến các ông lia bỏ kiêu mạn. Các ông sống phóng dật, làm đời này trôi qua một cách vô ích, về sau tâm sẽ hối tiếc. Do nhân duyên ấy, ta khuyên các ông hãy nghe chánh pháp. Vì sao ở đây thấy Kiêu-thi-ca chỉ sinh ở hai đường: trời, người mà không sinh vào cõi ác và lại không sinh đến lần thứ tám? Trong tháp Phật ta không thấy Kiêu-thi-ca sống phóng dật, làm việc phóng dật. Khi mạng sắp hết, nghiệp lành hết, tướng thoái đọa xuất hiện, có Thiện tri thức nói với vị ấy:

–Này Kiêu-thi-ca! Tướng thoái đọa của ông đã hiện ra, muốn hủy hoại tâm thanh tịnh của ông. Ông hãy tự làm lợi ích cho mình.

Sau khi nghe nói như vậy, Kiêu-thi-ca thưa:

–Xin hãy chỉ dạy cho con, khiến con nghe pháp để không bị thoái đọa khỏi nơi này.

Bấy giờ, tiên nhân Thiện tri thức nói với Kiêu-thi-ca:

–Này Kiêu-thi-ca! Hãy lắng nghe! Có phương tiện lành khiến ông không bị thoái đọa khỏi nơi này. Cõi Diêm-phù-đề có Phật xuất thế tên là Cam Giá, sinh trong dòng họ Dận, thấy biết hết thấy, thấy tất cả nghiệp quả, dạy cho mọi chúng sinh con đường chánh. Bạc Vô thượng pháp vương sẽ nói pháp cho ông, khiến ông không bị thoái đọa khỏi cõi này.

Sau khi nghe Thiện tri thức nói như vậy, để được nghe pháp, vị ấy vội vàng đến gặp Đức Thế Tôn ở cõi Diêm-phù-đề. Trong khoảnh khắc, Kiêu-thi-ca đến gặp Đức Thế Tôn, được Thế Tôn thuyết cho nghe chánh pháp để an ủi, nghe rồi được lợi ích, được thấy thành Niết-bàn. Pháp mà Phật thuyết giảng đầu, giữa, cuối đều thiện. Nghĩa thiện, ngữ thiện, phạm hạnh đầy đủ, thanh tịnh và rõ ràng. Đó là pháp khổ, nguyên

nhân dẫn đến khổ, sự diệt khổ và con đường diệt khổ. Đức Phật nói bốn Thánh đế: khổ, tập, diệt, đạo.

Nghe xong, Kiều-thi-ca hỏi Đức Thích-ca Mâu-ni:

–Thưa Đại tiên Cô-đàm, nay con gặp chướng ngại là tướng thoái đạo đã hiện, không bao lâu nữa con sẽ thoái đạo khỏi nơi này.

Sau khi Kiều-thi-ca hỏi, Đức Phật đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Tướng thoái đạo đã hiện như ý ông nghĩ. Sự chướng ngại của ông là do nghiệp lành đã hết, do ông sống phóng dật và bị tham ái chi phối thân tâm ông. Ông sắp sinh chỗ khác ở trong đồng vắng, sinh tử bao la không thể vượt được, không thể đến bờ kia. Tất cả phàm phu ngu si ở thế gian do không đủ sức nên phải chịu chướng ngại như: sinh, lão, bệnh, tử, kêu khóc, buồn khổ, không thể đạt được những việc ưa thích, xa lìa người mình thương, phải gặp kẻ mình ghét, rắn độc, sư tử đủ loại đáng sợ đầy trong đồng vắng ấy, bị mặt trời đốt, ngu si tối tăm, dục nhiễm tràn đầy để làm chướng ngại kẻ phàm phu ngu si ở khắp các cõi. Họ bị vô lượng trăm ngàn rừng cây phân biệt làm chướng ngại, ngăn che, không có nước chánh pháp để uống, xa lìa Thiện tri thức, là người dạy cho đường chánh, có nhiều ngoại đạo tà kiến, với ý tà chỉ cho họ đường tà. Những người này ở đây đồng trống không thể lìa bỏ. Nơi đời trước, đời sau, ở giữa và gần xa, cái khổ trong năm đường khiến mình không thể chịu được. Nỗi khổ tối tăm che khắp mặt đất. Này Kiều-thi-ca! Tuy tâm sinh sợ hãi nhưng không thoát được đồng trống sinh tử ấy. Từ trước đến nay, ông tham đắm dục lạc nên không giác ngộ. Nay do dục lạc đã hết, ông mới thức tỉnh. Giờ thoái đạo đã đến, dục lạc không cứu được. Giờ thoái đạo đã đến, ông phải sinh nơi khác.

Sau khi nghe Phật nói, Kiều-thi-ca bèn sửa lại y phục, cởi bỏ thiên quan ở trên đầu, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi qua một bên rồi bạch với Đức Thế Tôn:

–Có phương tiện nào khiến con không bị thoái đạo khỏi cõi này và trở lại sinh làm vua cõi trời Tam thập tam không?

Đức Phật bảo:

–Ta có phương tiện khiến cho ông không bị thoái đạo. Vì sao? Ta đã thấy là không có người nào khác có thể quyết định tạo nghiệp để sinh ở nơi này, ngồi ở chỗ ngồi của ông, làm vua cõi trời Tam thập tam. Ta thấy ông sẽ ngồi lâu dài ở chỗ ngồi này. Ta thấy có nhân duyên khiến ông không bị thoái đạo, đó là được nghe ta thuyết pháp.

Nghe Phật dạy xong, Kiều-thi-ca chấp tay trên trán, sinh tâm hoan hỷ bạch với Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy cho con. Con sẽ chú ý lắng nghe.

Sau khi Kiều-thi-ca thưa như vậy, Đức Phật giảng dạy về vị ngọt của dục, tai họa của dục, sự xuất ly khỏi dục lạc và giảng rộng khế kinh thù thắng.

Nghe xong, Kiều-thi-ca liền đắc quả Tu-đà-hoàn. Đã đắc quả rồi, Kiều-thi-ca tuân tự vãng sinh, đời sống giảm dần, lấp các đường ác. Do đó trên vách tháp Phật, Thiên chúng trời Dạ-ma không thấy nơi tái sinh lần thứ tám của Kiều-thi-ca. Do vua Đế Thích ấy thành tựu Niết-bàn nên chỉ tái sinh bảy lần chớ không tái sinh đến tám lần. Do nhân duyên này, ta đã chỉ dạy rõ cho Thiên chúng các ông.

Bấy giờ, Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

Dục không phải tài vật

Do nó không lợi ích

Giới tín là của quý

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dẫn đến quả Niết-bàn.
Dục chẳng phải tài vật
Vì khiến sinh các cõi
Nếu khiến thoát khỏi dục
Mới đúng là tài vật.
Ai không vượt nẻo ác
Hoặc ưa thích ồn ào
Người ấy do ngu si
Không của cho là của.
Vật được nói là vật
Dục chẳng phải là vật
Nếu như lừa bỏ dục
Sẽ được vật chân thật.
Nếu nói đường tịch tĩnh
Ấy là đường bậc nhất
Con đường thù thắng ấy
Người trí có thể đến.
Nếu ai không gần dục
Hoặc không bị ái lừa
Sẽ đi con đường lành
Không gần với lửa dục
Dục thường không thể đủ
Dục không phải tịch tĩnh
Hòa hợp với tham ái
Như lửa hừng gặp củi.
Trời, người hoặc là rồng
Không biết đủ liền mất
Bị lửa địa ngục thiêu
Mất chính là thoái thất.*

Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà đem vô lượng pháp như vậy dạy cho Thiên chúng để ủng hộ, cứu giúp họ. Bấy giờ, Thiên chúng hết sức nhàm chán dục. Nhàm chán dục rồi, họ lại bạch với Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà:

–Thưa đại Thiên vương, chúng con đã quán thấy đời vị lai của họ, các đường họ phải sinh. Nay lại tự quán đời vị lai của con sẽ sinh đường nào?

Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà đáp:

–Nên quán như vậy.

Nghe rồi, trên vách ở nơi khác trong tháp Phật, Thiên chúng quan sát thấy địa ngục mà trời Dạ-ma thoát đọa là Hoạt, Hắc thăng, Hợp, Hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt.. Thấy vô lượng loại đọa địa ngục ấy có đầu ở dưới đất. Những người bị đọa ấy có người buông hai cánh tay nhưng vị ấy chưa mất thân trời, dự kiến sẽ sinh ở địa ngục như vậy.

Trên vách cũng cho thấy: Thiên chúng ở cõi trời, khi nghiệp hết, Thiên chúng ở cõi trời bị đọa vào địa ngục ấy, thân thể chín nừ, nằm trên đất sắt nóng, có vô lượng quạ và chim thú đầy trên đất đó. Nơi ấy có vô lượng sự đáng sợ, cát nóng trải khắp mặt đất. Chúng sinh nơi địa ngục bị thiêu đốt rất dữ dội. Vị trời ấy bị đọa xuống địa

ngục, đầu ở phía dưới. Sự thọ khổ như vậy là sự khổ duy nhất, là sự khổ vững chắc nhất gồm vô lượng loại. Vị ấy chịu các khổ não, bị quan cai ngục la mắng đủ thứ. La mắng rồi, lại tạo đủ loại khổ. Các vị trời ấy đều thấy thân mình chịu khổ như vậy.

Thấy như vậy rồi, trên vách ở nơi khác trong tháp Phật, Thiên chúng lại thấy trong quá khứ, Thiên vương Dạ-ma ở trong địa ngục chịu vô lượng loại khổ não nghiệt ngã, xấu xa, bị dục làm loạn tâm, do trước kia ưa cảnh giới đã từng bị hủy hoại nên tạo các nghiệp ác.

Họ tạo nghiệp thế nào và có tướng gì? Quan cai ngục đều nói cho họ nghe đủ hết. Xưa kia, do tham cảnh giới họ đã tạo nghiệp ác. Nay việc thọ hưởng này cũng như việc thọ hưởng của các Thiên vương Dạ-ma trong quá khứ. Tên của họ là Đại Nghiệp, là Cụ Túc Chúng Hiền, là Oai Đức, là Bất Hoại, là Ý Lạc, là Thiệt Sắc, là Phổ Lạc. Các Thiên chủ Dạ-ma này đọa vào bảy địa ngục và thọ nhận quả báo theo nghiệp thiện hay bất thiện. Họ đã thọ hưởng cái vui cảnh giới lớn nhất, tâm chưa biết chán, bị tham ái hủy hoại nên thoái đọa như vậy.

Người có nghiệp nặng ấy xưa đã làm gì mà được sinh lên trời Dạ-ma? Họ làm trời Dạ-ma là do xưa kia làm người họ đã dùng tâm tin tưởng trong sạch cúng thức ăn cho bậc Duyên giác. Do duyên ấy, khi chết họ được sinh vào đường lành là cõi trời Dạ-ma, làm Dạ-ma vương. Ở cõi trời ấy, họ thọ vô lượng dục lạc của cảnh giới chưa biết chán biết đủ. Khi thoái đọa khỏi cõi trời ấy, do xưa kia đã trộm cắp nên họ đọa lại địa ngục Hắc thẳng. Vào đời trước, họ đã từng làm thầy thuốc, không trị đúng bệnh cho bệnh nhân để lấy của cải của họ, do nghiệp ác này nên họ sinh vào địa ngục Hắc thẳng.

Quan nghiệp trong quá khứ của Thiên vương Dạ-ma thứ nhất rồi, kể đó lại quan sát nghiệp thiện và ác của vị thứ nhì. Do nghiệp gì vị ấy sinh vào trời Dạ-ma, làm vua trời Dạ-ma?

Trên vách ở nơi khác của tháp Phật lại xem thấy vào đời quá khứ, với tâm thanh tịnh vị ấy đem tài vật của mình bố thí cho Tỳ-kheo bệnh để xông ướp tâm. Do nhân duyên này, khi chết vị ấy sinh trong đường lành là cõi trời Dạ-ma và làm vua trời. Sau đó, vị ấy lại lên đên trên sông cảnh giới. Do hết nghiệp lành, vị ấy thoái đọa vào đại địa ngục Kêu gào. Đời trước, khi làm người, họ làm chủ đất giàu có sống phóng dật, sinh tâm kiêu mạn. Có người đi đường rất khát, mồ hôi nhỏ giọt, người chủ đất thấy vậy liền đem rượu mía cho người kia uống. Do uống rượu, người ấy mất sự tự chủ, liền phạm giới, đánh mất sự tự lợi ích. Do nghiệp bất thiện là cho người kia uống rượu nên khi chết, vị ấy bị đọa trong địa ngục Kêu gào.

Quan sát việc gây nghiệp ác của Thiên vương Dạ-ma thứ hai rồi, chư Thiên ấy thấy tất cả pháp hữu vi sinh tử không khác gì lửa, họ nói với nhau:

–Đại Thiên vương đã chỉ cho chúng ta quả báo tương ứng với nghiệp thiện hay bất thiện. Nay lợi ích ta có được nhờ Thiên vương này không khác gì lợi ích mà ta có được nhờ cha mẹ.

Sau khi chư Thiên nói với nhau như vậy, trên vách báu ở nơi khác trong tháp Phật lại hiện ra hình ảnh mà Phật Ca-na-ca Mâu-ni dùng thần lực hóa ra. Đó là hình ảnh trời Thiên vương Dạ-ma tên là Oai Đức. Do duyên gì mà vị ấy sinh ở cõi trời Dạ-ma, làm Thiên vương? Vào đời trước, lúc làm người, vị ấy không làm hại người khác để được của cải. Chỗ nào tối tăm mà có thuyết pháp thì vị ấy đốt đèn để chiếu sáng cho Phật, Pháp, Tăng. Do nhân duyên đó, khi chết, vị ấy sinh vào cõi trời Dạ-ma, làm Thiên vương tên là Oai Đức, làm vua trong một thời gian lâu dài. Đã làm vua rồi, tùy theo tuổi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thọ, khi chết, vị ấy lại sinh vào trời Tứ Thiên vương. Ở đó thoát đọa rồi, lại sinh vào cõi Uất-đan-việt. Sau khi thoát đọa khỏi cõi đó, vị ấy lại sinh vào cõi trời Tam thập tam. Khi thoát đọa khỏi cõi đó, vị ấy sinh vào cõi Diêm-phù-đề, được làm vua loài người, có oai đức lớn, có thần thông lớn. Sinh ở cõi ấy rồi, do sống phóng dật, bị dục lừa dối, do tâm lay động, họ tạo ba nghiệp ác là sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Do tạo nghiệp ác như vậy, khi chết bị đọa vào địa ngục Thiêu đốt, nóng không thể tả, có vô lượng trăm ngàn nghiệp nhân của địa ngục khác nhau nên họ phải chịu các khổ não ở trong địa ngục, bị giặc tâm lừa dối như vậy.

Bấy giờ, Thiên chúng lại thấy ở trong cõi trời có vô lượng sự đầy đủ, lại thấy sự thoát thất hoặc vui, hoặc khổ. Thấy như vậy rồi, họ bèn nói kệ cho nhau nghe:

*Ác lại chồng thêm ác
Sức mạnh thật không lường
Tâm si tạo nghiệp này
Sẽ đọa vào địa ngục.
Nghiệp do tâm sinh ra
Là duyên sinh các cõi
Ai bị si phá hoại
Đều trôi lăn chịu khổ.
Đủ loại khổ rất lớn
Phiền não không chịu được
Nghiệp trôi tại thế gian
Mà không sinh chán mệt.
Trời đọa, sinh làm người
Người chết vào địa ngục
Kế đó sinh súc sinh
Thoát súc sinh, sinh quỷ.
Ở trong bánh xe nghiệp
Gió nghiệp thổi thế gian
Trôi lăn trong thế gian
Do si không hay biết.*

Thiên chúng ở vùng đất có đầy đủ cây cối ấy nói cho nhau nghe về sự hóa hiện như thật của Phật Ca-na-ca Mâu-ni, về vô lượng loại nghiệp được thấy rõ trên vách tháp Phật. Quán nghiệp ấy rồi, kể đó họ lại quan sát nghiệp thiện hay bất thiện gồm vô lượng loại.

Ở trên vách nơi khác trong tháp Phật, lại thấy Thiên vương Dạ-ma Thiện Sắc. Do nghiệp gì vị ấy sinh ở cõi trời Dạ-ma làm Thiên vương? Lúc làm người, vị ấy sinh trong dòng họ Bà-la-môn, giữ vững chánh kiến, không làm não hại người, khéo giữ gìn giới luật. Vị ấy đem nhiều đồ ăn, thức uống thơm ngon, tinh khiết cho người đang bị nhốt trong ngục chịu nhiều khổ não, người không có ai để nương tựa, hoặc người đói khát vào lúc mất mùa. Hoặc là ngày trai, hoặc chẳng phải ngày trai, vị ấy đều dùng tâm thanh tịnh để thọ giới, trì giới. Vị ấy cứu người bị trôi buộc, khiến được giải thoát. Hoặc là dùng vật để mua chuộc khiến họ được giải thoát. Do những nhân duyên ấy, khi chết vị ấy sinh vào đường lành là trời Dạ-ma, làm Dạ-ma vương tên là Thiện Sắc. Suốt một thời gian dài, vị ấy làm Thiên vương có đủ oai đức lớn, có thần thông lớn.

Làm vua ở cõi ấy rồi, khi thoát đọa, vị ấy lại sinh vào cõi trời Tam thập tam, thọ

hưởng vô lượng diệu lạc lớn. Đến lúc nghiệp hết, thoát đọa khỏi cõi trời Tam thập tam, sinh làm A-tu-la, thân thể rất lớn, có thần thông lớn. Khi hết nghiệp A-tu-la, vị ấy sinh trong nhân gian làm trưởng giả, có oai đức lớn. Khi hết nghiệp làm người, vị ấy sinh vào xứ Cù-đà-ni. Khi hết nghiệp ở cõi đó, vị ấy lại sinh ở biên địa của loài người. Do tâm khinh động, vị ấy trở lại sát sinh, săn bắn các thú vật, giết hại nhiều loài bằng dao hay cung tên. Do nghiệp này, khi chết vị ấy sinh trong địa ngục, bị lửa dữ ở địa ngục thiêu đốt. Do tạo nghiệp ác, vị ấy chịu vô lượng loại khổ não khát khe.

Thiên chúng ở vùng đất có đầy đủ cây cối quan sát nghiệp báo như vậy rồi, lại thấy vô lượng loại nghiệp thiện, ác khác nhau. Thấy như vậy rồi, lại đến chỗ khác của tháp Phật để xem hình ảnh do Phật Ca-na-ca Mâu-ni hóa hiện ở trên vách. Đến đó rồi, họ lại thấy việc kỳ lạ khác ở trên vách tháp: Đời trước đã từng có Thiên vương Dạ-ma tên là Phổ Lạc. Do nghiệp gì vị ấy sinh vào cõi trời này làm Dạ-ma vương?

Họ thấy: Vào đời trước, lúc làm người, vị ấy có ý thiện, thường lễ lạy sư trưởng, tâm sinh kính trọng. Lúc gặp, liền đứng dậy xá chào, cúng dường. Hoặc do nghiệp khác là quét đất nơi tháp Phật. Quét xong, lại sửa, trám những chỗ lở, rải hoa, đốt hương. Trong tất cả các thời thường cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn theo khả năng của mình, thường cấp phát cúng dường cho người bệnh, hoặc bậc A-na-hàm với tâm tịnh tín. Do nghiệp lành của việc cúng dường như vậy, khi chết vị ấy sinh vào đường lành là cõi trời Dạ-ma, làm Thiên vương tên là Phổ Lạc, thân thể đều vui. Ánh sáng thân ấy có đủ loại sắc khiến người khác thấy sinh tâm vui. Ánh sáng ấy an ổn, trong mát, chiếu khắp năm trăm do-tuần. Ánh sáng này thù thắng hơn sắc đẹp của tất cả vật báu. Vẻ đẹp trang nghiêm vi diệu của nó cũng hơn tất cả, không thể ví dụ.

Như ở cõi Diêm-phù-đề, ánh sáng mặt trăng là trang nghiêm, vi diệu nhất, cũng vậy, trong tất cả Thiên chúng ở trời Dạ-ma, Thiên vương Phổ Lạc có ánh sáng thù thắng nhất, có công đức nơi năm dục trong một thời gian lâu dài. Hưởng hết dục lạc rồi, thoát đọa khỏi cõi ấy, do oai lực của nghiệp còn sót lại, vị ấy sinh làm vua loài người ở cõi Diêm-phù-đề. Vị ấy làm vua một cách tự tại ở một vùng năm trăm do-tuần. Sinh nơi ấy rồi, do tâm khinh động, vị ấy săn bắn các thú vật. Do nghiệp ấy, khi thân hoại mạng chung, vị ấy bị đọa vào địa ngục Hoạt. Khi ra khỏi nơi đó, do lực của nghiệp còn sót lại, vị ấy sinh trong loài chim.

